CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Nam Việt

Ngày 30/09/2025	18,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.7%	**11.8%**	**5.5%**

DT thuần
Q3/25
31.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼8.50| -21.1%
YoY: ▼2.60| -7.6%

LN thuần
Q3/25
1.97
tỷ VNĐ
QoQ: ▼7.58| -79.4%
YoY: ▼0.93| -32.1%

LN sau thuế
Q3/25
1.48
tỷ VNĐ
QoQ: ▼8.34| -84.9%
YoY: ▼0.97| -39.5%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
5.8%
YoY: +/-▼ 19.4%

ROE (TTM)
Q3/25
18.4%
YoY: +/-▼ 0.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15,160 - 19,023
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	147
Số lượng CPLH (CP)	7,999,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,265
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	0.55
EPS	2,394
P/E	7.7

DT thuần
9T 2025
105
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 33.2| 46.3%

LN thuần
9T 2025
14.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.70| -4.6%

LN sau thuế
9T 2025
13.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.10| -0.1%

Cơ cấu sở hữu

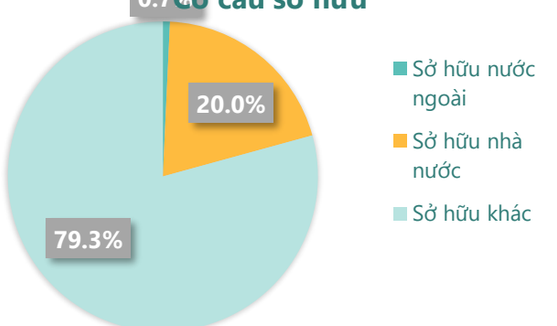

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

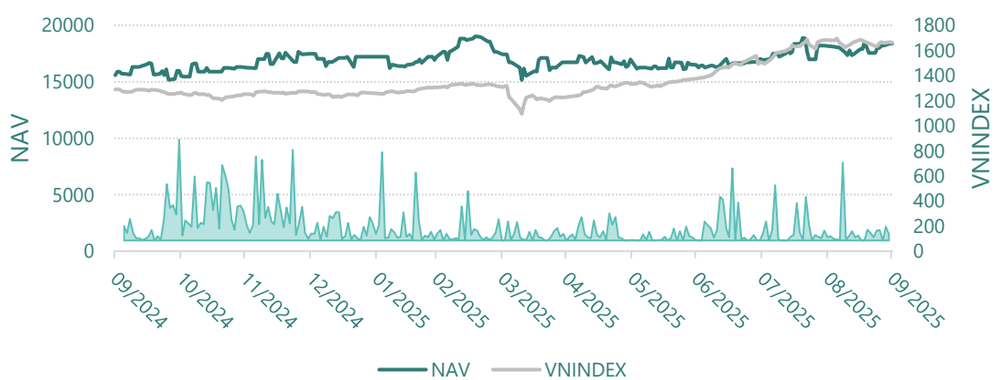

Cơ cấu cổ đông

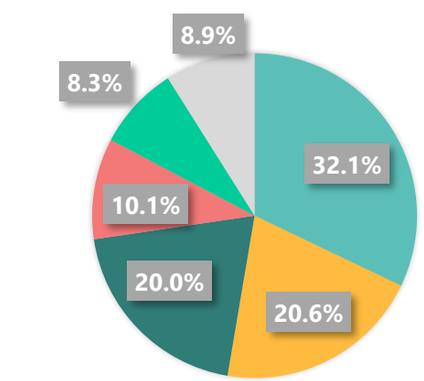

- Nguyễn Thị Hương Ngân
- Trần Bình Khơi (Thành viên HĐQT)
- Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV
- Hoàng Kiều Phong (Tổng giám đốc)
- Đỗ Thị Hiền Lương
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

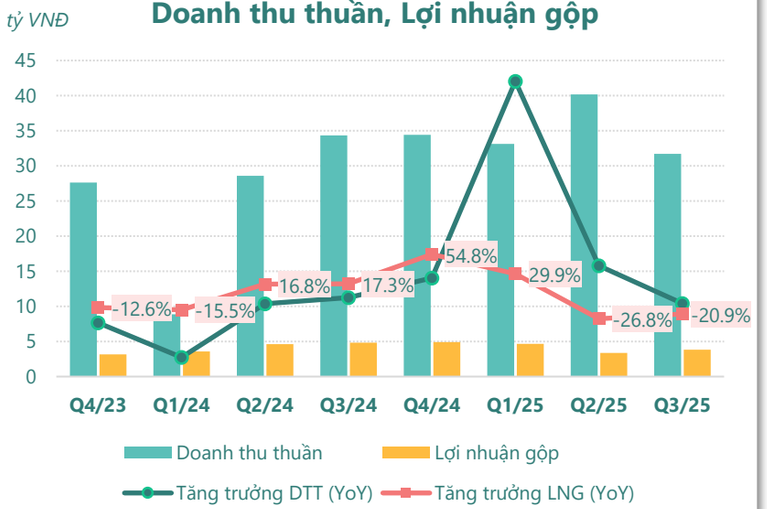

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

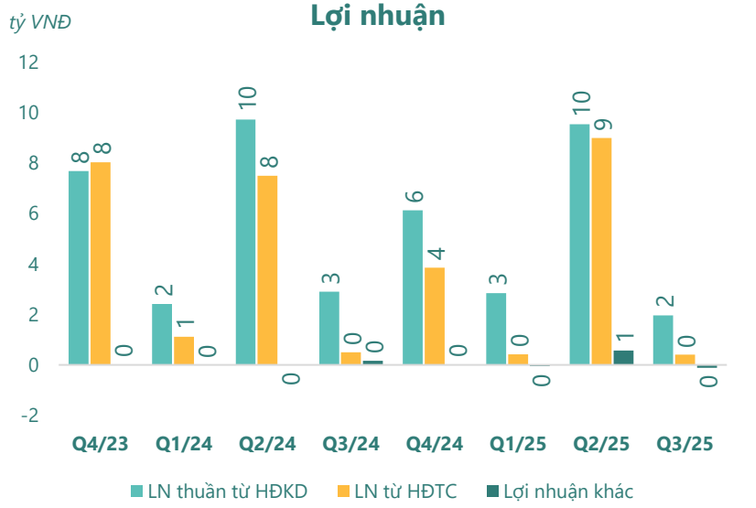

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

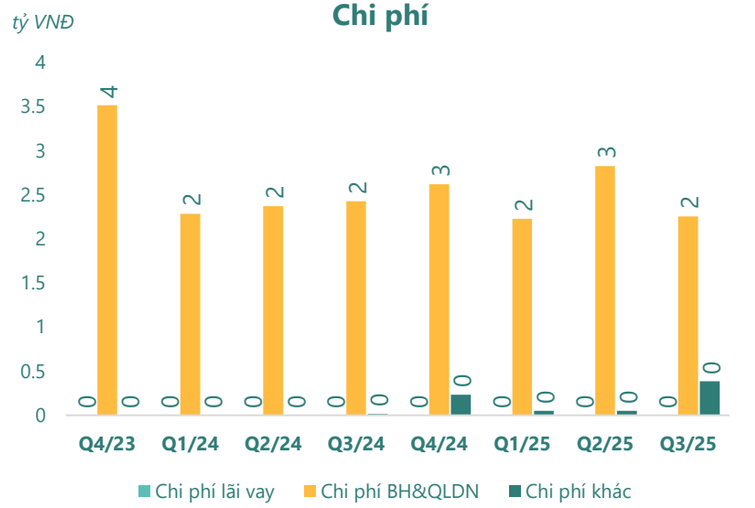

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

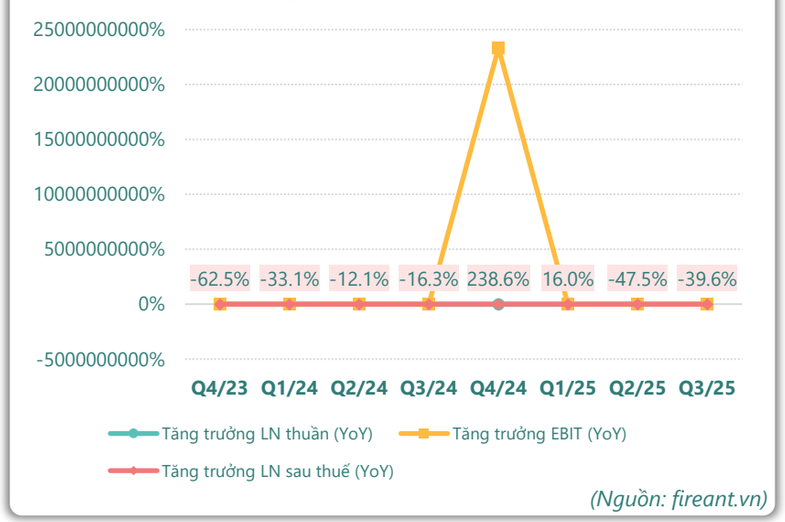

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

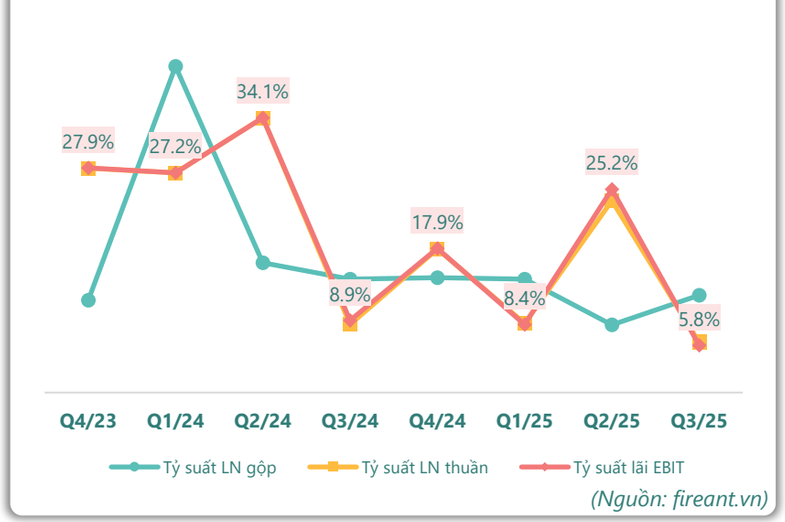

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

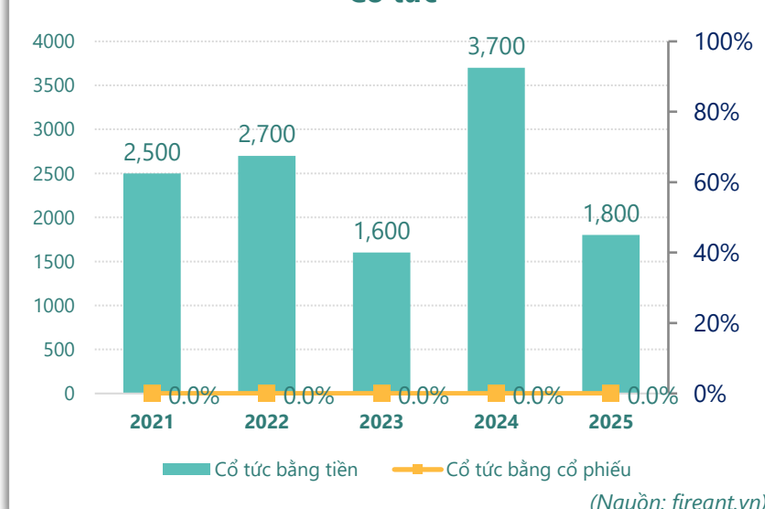

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

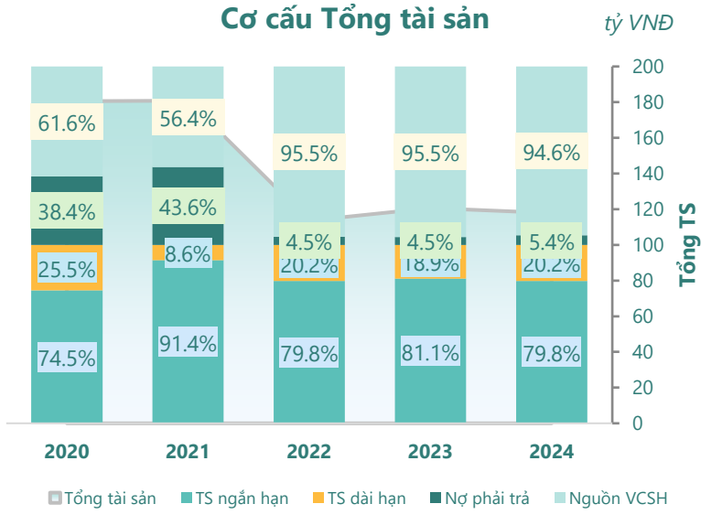

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

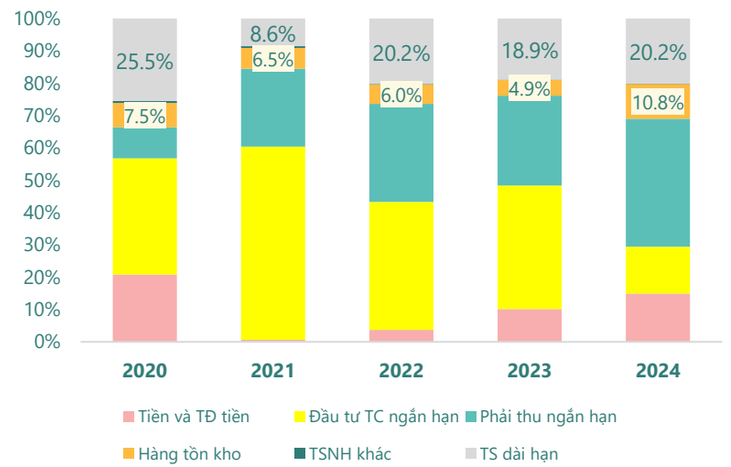

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

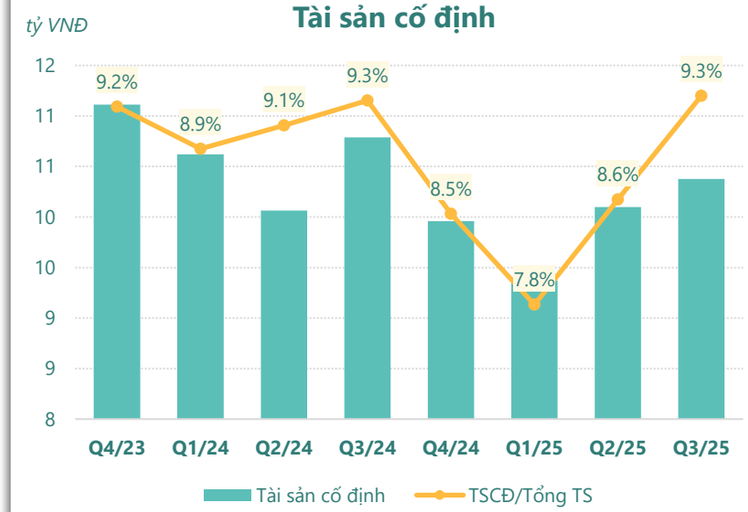

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

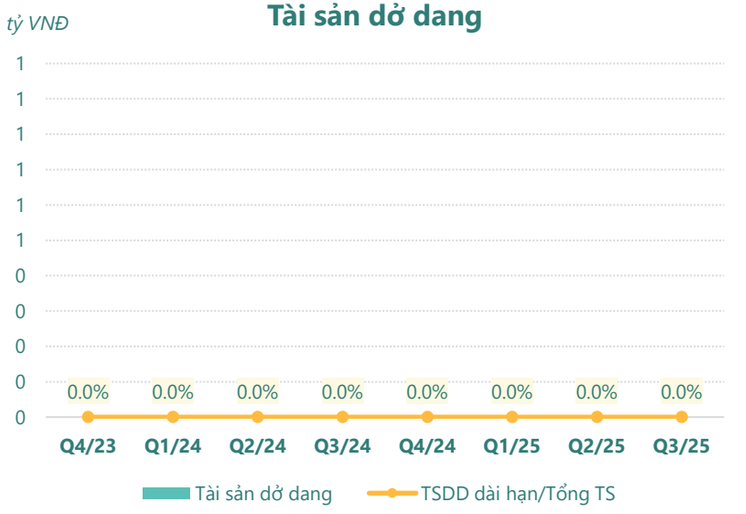

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

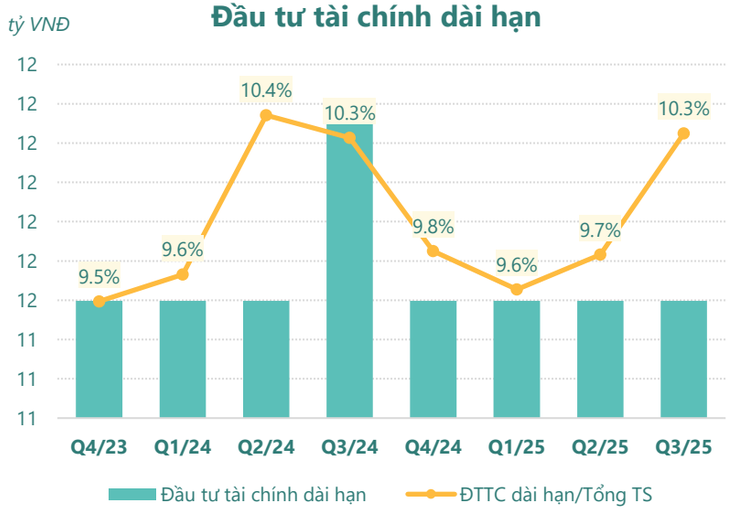

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

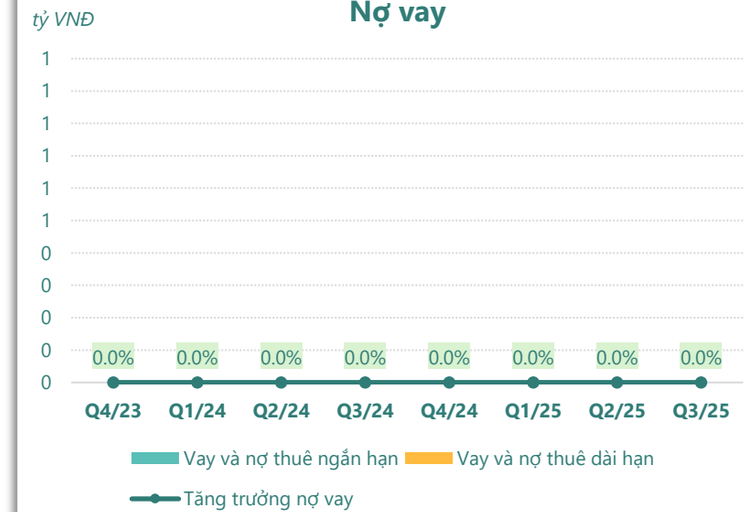

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

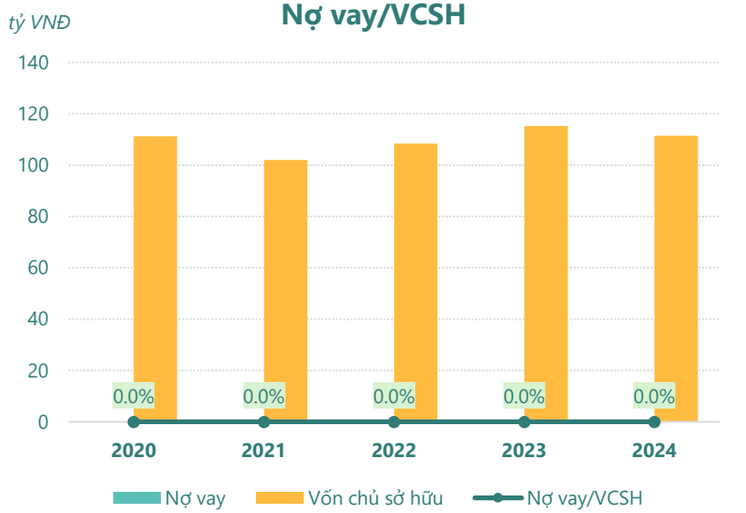

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

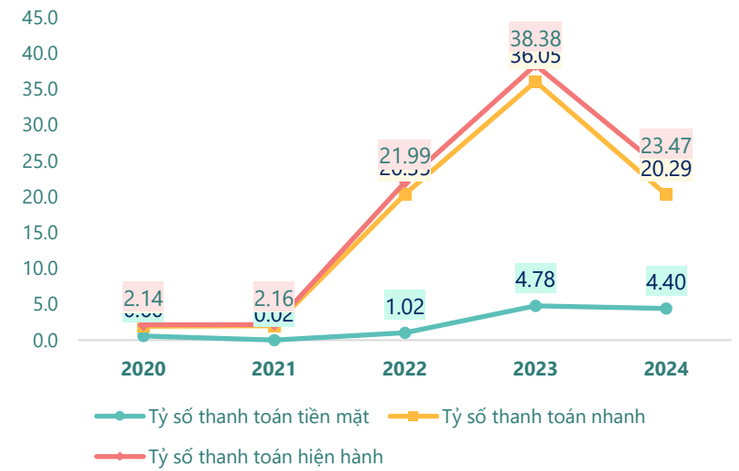

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

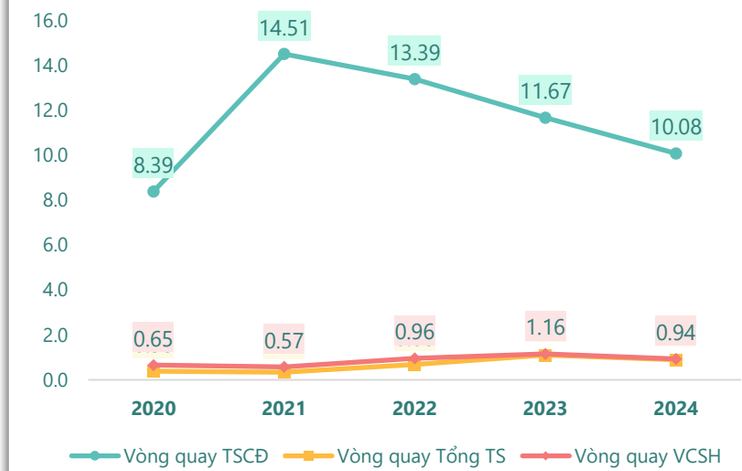

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

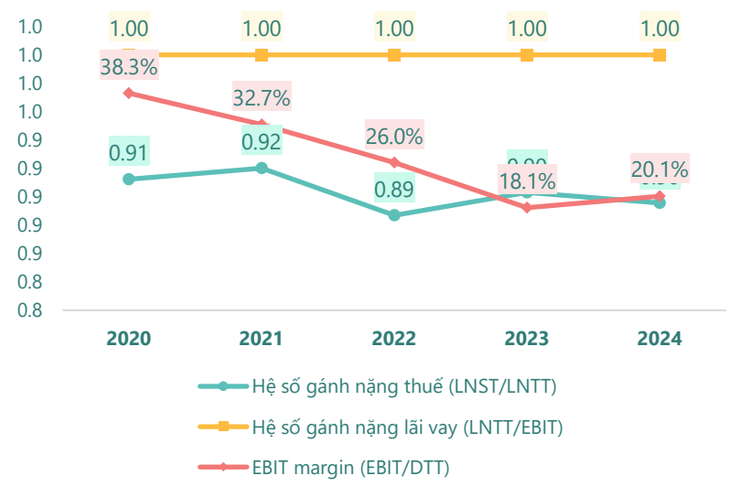

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

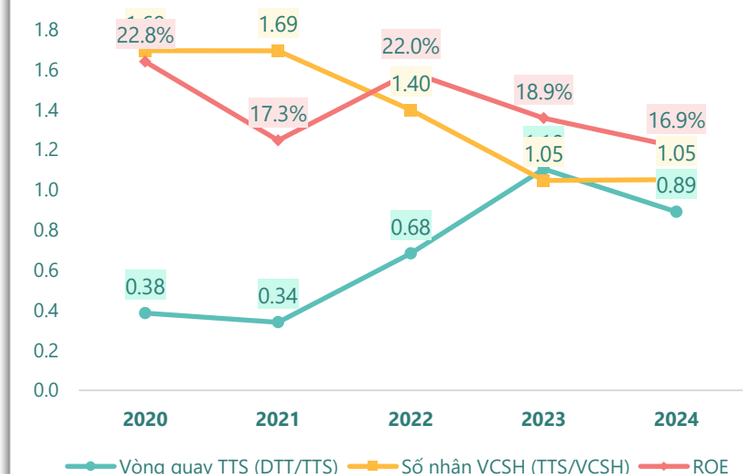

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

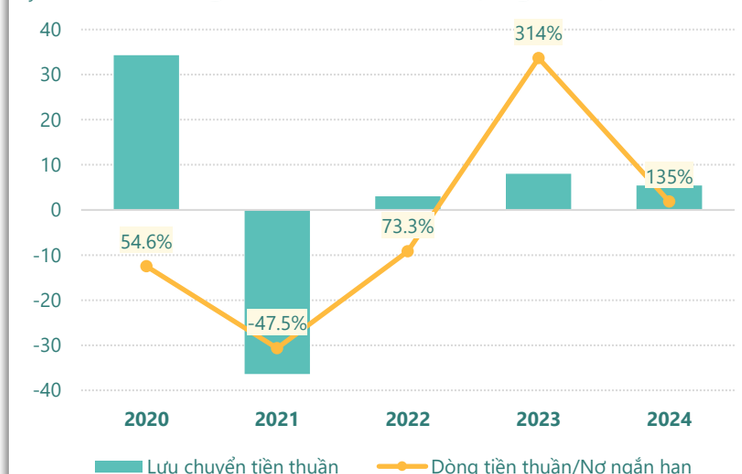

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**31.7**	**34.3**	**-7.6%**	**105**	**71.8**	**46.3%**
Giá vốn hàng bán	27.9	29.5	-5.5%	93.1	58.7	58.5%
Lợi nhuận gộp	3.82	4.83	-20.9%	11.8	13.0	-9.0%
Doanh thu HĐTC	0.40	0.50	-19.3%	9.83	9.12	7.8%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.00	0.01	-64.5%	0.01	0.05	-85.8%
Chi phí QLDN	**2.25**	**2.41**	**-6.6%**	**7.30**	**7.04**	**3.7%**
LN thuần từ HĐKD	1.97	2.90	-32.1%	14.4	15.1	-4.6%
Lợi nhuận khác	**-0.12**	**0.17**	**-169%**	**0.40**	**0.17**	**143%**
LN trước thuế	1.85	3.07	-39.7%	14.8	15.2	-3.0%
Lợi nhuận sau thuế	**1.48**	**2.45**	**-39.5%**	**13.5**	**13.6**	**-0.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.48**	**2.45**	**-39.5%**	**13.5**	**13.6**	**-0.1%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-20.4	3.02	4.84	3.33	2.08	8.56
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	31.3	-19.5	-5.88	-11.0	8.83	0.98
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-16.0	0	0	-8.00	-8.00	-6.40
Tiền đầu kỳ	25.3	20.1	3.67	17.6	1.99	4.89
Lưu chuyển tiền thuần	**-5.13**	**-16.4**	**-1.04**	**-15.6**	**2.90**	**3.14**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	20.1	3.67	2.63	1.99	4.89	8.03

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**112**	**118**	**-5.2%**
Tài sản ngắn hạn	87.1	94.1	-7.5%
Tiền và tương đương tiền	8.03	17.6	-54.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.0	17.0	76.5%
Phải thu ngắn hạn	37.1	46.6	-20.3%
Hàng tồn kho	10.2	12.7	-19.7%
Tài sản ngắn hạn khác	1.68	0.14	1073%
Tài sản dài hạn	**24.7**	**23.8**	**4.0%**
Phải thu dài hạn	0.38	0.45	-16.7%
Tài sản cố định	10.4	9.96	4.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	1.62	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	11.5	11.5	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**2.46**	**0.23**	**986%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	10.0	6.34	58.2%
Nợ ngắn hạn	**6.99**	**4.01**	**74.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.24	0	
Nợ dài hạn	3.05	2.33	30.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**102**	**112**	**-8.8%**
Vốn chủ sở hữu	**102**	**112**	**-8.8%**
Vốn điều lệ	80.0	80.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)